TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 11 - 2019
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Văn Sĩ

2. Ông Nguyễn Minh Thương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Anh Ngô Khắc S, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số 13 Phan Bội C, khu vực 2, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

***2. Bị đơn*:** Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2459 Emerson Street Abbotford, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Ngô Khắc S trình bày: Do mai mối, anh và chị Nguyễn Thị Thanh T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang vào ngày 07/9/2007. Sau khi kết hôn thì chị T về Canada sinh sống, còn anh thì ở lại Việt Nam. Từ khi chị T về Canada thì anh chỉ liên lạc được với chị T đến khoảng tháng 12/2007 thì không còn liên lạc được nữa. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị T thông qua đường bưu chính viễn thông nhưng không được do địa chỉ không đúng. Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang cũng đã thực hiện việc thông

báo cho chị T biết thông qua cổng thông tin điện tử của Tòa án, Đài phát thanh và truyền hình Việt Nam kênh dành cho người nước ngoài và cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại Canada nhưng chị T không đến Tòa án, không gửi văn bản nêu ý kiến, tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của anh S cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Khắc S; về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn anh Ngô Khắc S, có địa chỉ cư trú tại số 13, đường Phan Bội C, khu vực 2, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T là người có quốc tịch Việt Nam nhưng đang định cư tại Canada, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị T thông qua đường bưu chính viễn thông nhưng không được do địa chỉ không đúng. Anh S không cung cấp được địa chỉ chính xác của chị T. Theo yêu cầu của anh S, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt cho chị T thông qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Đài Phát thanh và truyền hình Việt Nam kênh dành cho người nước ngoài và cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại Canada nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Ngô Khắc S:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Khắc S và chị Nguyễn Thị Thanh T tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang vào ngày 07/9/2007, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Khắc S và chị Nguyễn Thị Thanh T là hợp pháp và được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S cho rằng sau khi kết hôn thì chị T trở về Canada và anh chỉ liên lạc được với chị T đến khoảng tháng 12/2007 thì không còn liên lạc được nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các phương thức tống đạt các văn bản tố tụng cho chị T, nhưng chị T không đến Tòa án và cũng không gửi tài liệu, chứng cứ, văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh S cho Tòa án. Xét thấy, anh S và chị T chỉ chung sống với nhau thời gian ngắn, hôn nhân không được duy trì trên thực tế và không còn bất cứ liên lạc nào, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T cũng không có bất

cứ ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của anh S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S.

[3.2]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Khắc S khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Ngô Khắc S phải chịu án phí theo quy định.

[6]. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Ngày 25/3/2019, anh Ngô Khắc S có nộp 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang không tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền tại Canada để tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T mà Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị T bằng đường bưu chính viễn thông. Do đó, anh S được nhận lại tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 470, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Khắc S,

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Khắc S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh S khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Án phí và chi phí tố tụng:

Anh Ngô Khắc S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo Biên lai thu số 0020027 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí (anh S đã nộp xong).

Lệ phí ủy thác thư pháp: Anh S được nhận lại 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0009018 ngày 25/3/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chi phí tống đạt các văn bản tố tụng và đăng thông báo trên Đài phát thanh và truyền hình, anh S phải chịu (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hậu Giang;*
- *Cục THADS tỉnh Hậu Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Hồng Thanh